

Số: 2402 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 04 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin
“Hệ thống thông tin quản lý trường học; Hệ thống thông tin quản lý cán bộ,
công chức, viên chức toàn tỉnh và Hệ thống thông tin phòng chống thiên tai”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng CNTT;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị định 85/2016/NĐ-CP về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Quyết định số 671/QĐ-BTTTT ngày 26/04/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành hướng dẫn xác định chi phí phần mềm nội bộ;

Căn cứ Quyết định số 5360/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định (phiên bản 2.0);

Căn cứ Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bình Định năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 45/TTr-STTTT ngày 27/6/2024, Báo cáo thẩm định số 114/BC-STTTT ngày 27/6/2024 (kèm theo Biên bản thẩm định ngày 17/5/2024 của liên ngành: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin: “Hệ thống thông tin quản lý trường học; Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh và Hệ thống thông tin phòng chống thiên tai”; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu:

- Thuê Hệ thống thông tin quản lý trường học nhằm xây dựng, hoàn thiện CSDL đảm bảo phục vụ tất cả cơ quan quản lý giáo dục; hoàn thiện CSDL lớn của ngành Giáo dục tỉnh.

- Thuê Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh nhằm quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức, quá trình công tác, trình độ chuyên môn, diễn biến lương, quan hệ thân nhân, quá trình đào tạo,...; đồng bộ dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về CCVC của Bộ Nội vụ.

- Thuê Hệ thống thông tin phòng chống thiên tai nhằm phục vụ việc thu thập số liệu, lên kế hoạch phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh, giúp lãnh đạo tỉnh chỉ đạo, điều hành công tác phòng chống thiên tai.

2. Tên dịch vụ thuê: Dịch vụ công nghệ thông tin: “Hệ thống thông tin quản lý trường học; Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh và Hệ thống thông tin phòng chống thiên tai”.

3. Đơn vị chủ trì thuê dịch vụ: Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Địa điểm thực hiện, sử dụng dịch vụ:

Các đơn vị sử dụng: Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh Bình Định.

5. Thời gian thuê dịch vụ: 60 tháng (Kể từ khi Hợp đồng thuê dịch vụ được ký kết và thực hiện).

6. Nội dung và quy mô thuê dịch vụ:

Thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với 03 hệ thống bao gồm các hạng mục sau:

Stt	Danh mục dịch vụ	ĐV tính	Số lượng	Thời gian cung cấp dịch vụ (tháng)
1	Hệ thống thông tin Quản lý trường học			
1.1	Dịch vụ xây dựng, phát triển hình thành phần mềm Quản lý trường học	Phần mềm	1	60 tháng
1.2	Thuê hạ tầng triển khai cài đặt phần mềm	Tháng	60	60 tháng
1.3	Thuê dịch vụ vận hành hệ thống	Tháng	60	60 tháng
1.4	Đào tạo, hướng dẫn sử dụng	Gói	1	
2	Hệ thống thông tin Quản lý cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh			
2.1	Dịch vụ xây dựng, phát triển hình thành phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh	Phần mềm	1	60 tháng
2.2	Thuê hạ tầng triển khai cài đặt phần mềm	Tháng	60	60 tháng
2.3	Thuê dịch vụ vận hành hệ thống	Tháng	60	60 tháng
2.4	Đào tạo, hướng dẫn sử dụng	Gói	1	
3	Hệ thống thông tin Phòng chống thiên tai			
3.1	Dịch vụ xây dựng, phát triển hình thành phần mềm Phòng chống thiên tai	Phần mềm	1	60 tháng
3.2	Thuê hạ tầng triển khai cài đặt phần mềm	Tháng	60	60 tháng
3.3	Thuê dịch vụ vận hành hệ thống	Tháng	60	60 tháng
3.4	Đào tạo, hướng dẫn sử dụng	Gói	1	

7. Tổng giá trị dự toán thuê dịch vụ: 13.882.261.000 đồng

(Mười ba tỷ, tám trăm tám mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Trong đó:

TT	Nội dung	Dự toán
1	Chi phí thuê dịch vụ (Gt)	12.475.065.304
2	Chi phí quản lý (Gql)	248.433.351
3	Chi phí tư vấn (Gtv)	485.052.395
4	Chi phí khác (Gk)	12.650.000
5	Chi phí dự phòng (Gdp)	661.060.050
	Tổng cộng	13.882.261.100
	Tổng cộng (làm tròn)	13.882.261.000

Chia theo hàng năm:

- Năm 2024: 3.216.627.000 đồng
- Năm 2025: 2.666.409.000 đồng
- Năm 2026: 2.666.409.000 đồng
- Năm 2027: 2.666.409.000 đồng
- Năm 2028: 2.666.409.000 đồng

Giá thuê dịch vụ công nghệ thông tin: “Hệ thống thông tin quản lý trường học; Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh và Hệ thống thông tin phòng chống thiên tai” do Sở Thông tin và Truyền thông lập dựa trên Chứng thư thẩm định giá số 0041/24.03/NSBN/KD9/EXIMA ngày 29/3/2024 của Công ty EXIMA. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn chất lượng, kỹ thuật dịch vụ và giá thuê dịch vụ.

8. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Năm 2024: Từ nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số (đã được UBND tỉnh giao dự toán cho Sở Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024).

- Các năm tiếp theo: Ngân sách tỉnh hàng năm giao dự toán cho Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các thủ tục đấu thầu để lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ theo kế hoạch được duyệt tại Điều 1 đảm bảo theo đúng các qui định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- PVP VX;
- Lưu VT, K9.



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang